TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 16-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Ông Lê Công Minh Hải.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 tại tỉnh B; Nơi cư trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Ngọc S; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; có 01 người con sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Ngày 21/4/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22 tháng 11 năm 2021. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07/10/2021, Nguyễn Văn T đang làm việc tại phân xưởng F, Công ty trách nhiệm hữu hạn F (ở lô 12A, khu công nghiệp C, xã N, huyện C, tỉnh B) thì thấy chị Nguyễn Thị T1 (vợ của T) bị mệt do chích ngừa vắc xin Covid-19 nên nói chị T1 ngồi nghỉ. Lúc này, chị Nguyễn Thị Kim T2 (là quản lý công nhân xưởng F) đến nhắc nhở chị T1 không được ngồi nghỉ tại xưởng của Công ty nên giữa chị T2 và T có xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Được mọi người trong xưởng can ngăn nên T tiếp tục quay lại làm việc. Một lát sau, anh Nguyễn Văn H (là cán bộ quản lý của Công ty, anh trai của T2) đến thì chị T2 kể lại sự việc trên cho ông H nghe. Sau đó, H nói với T "lúc nãy mày chửi ai vậy, tao đá chết mẹ mày giờ" thì T nói lại "mày đá ai". Nói xong, T cầm 01 cây kéo bằng sắt (dài 20 cm, phần mũi kéo sắc nhọn dài 10 cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu đen dài 10 cm) đâm trúng vào má trái và cánh tay trái của H. Sau đó, mọi người ở xưởng can ngăn rồi đưa ông H đi cấp cứu tại Bệnh viện Bà Rịa.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/TgT ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Văn H hiện tại là 12%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Nguyễn Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 cây kéo bằng sắt (dài 20 cm, phần mũi kéo sắc nhọn dài 10 cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu đen dài 10 cm) là kéo T dùng gây thương tích cho ông H. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo T đã bồi thường cho ông H số tiền 8.000.000đ. Trước khi mở phiên tòa ông H yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 50.000.000đ. Tại phiên tòa ông H xin rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000đ. Ông H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 11/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng sắt (dài 20 cm, phần mũi kéo sắc nhọn dài 10 cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu đen dài 10 cm). Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 10 năm 2021, tại phân xưởng F, Công ty TNHH F, lô 12A, khu công nghiệp C, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H có nảy sinh mâu thuẫn với nhau nên Nguyễn Văn T đã cầm 01 cây kéo (kéo bằng sắt) đâm vào người anh Nguyễn Văn H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và tang vật của vụ án, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 293/TgT ngày 08/11/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Nguyễn Văn H hiện tại là 12%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc hoặc vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải".

Vì vậy, Cáo trạng số: 09/CT-VKS, ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, xem thường tính mạng sức khoẻ của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khoẻ của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận biết việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. Trong tình hình xã hội hiện nay việc xử lý mâu thuẫn bằng bạo lực ngày

càng diễn biến phức tạp thì việc xử lý nghiêm khắc để ngăn chặn là cần thiết. Do đó phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới tương xứng hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm giúp bị cáo cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe cũng như tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Nguyễn Văn T một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; gia đình bị cáo có công với nước. Như vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 21/4/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình T xử phạt 07 năm tù về tội "Cướp tài sản".

[6] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sông có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nhưng tại phiên tòa bị hại xin rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại ông H không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị hại, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kéo bằng sắt (dài 20 cm, phần mũi kéo sắc nhọn dài 10 cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu đen dài 10 cm) là tài sản của T và là công cụ Nguyễn Văn T dùng thực hiện tội phạm, là vật không có giá trị sử dụng cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng sắt (dài 20 cm, phần mũi kéo sắc nhọn dài 10 cm, phần tay cầm có bọc nhựa màu đen dài 10 cm). Hiện các vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 tháng 01 năm 2022.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2022), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến